

Số: 686/YDTB-SĐH

V/v tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2023

Thái Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2023

- Kính gửi: - Các Sở Y tế, Bệnh viện, Trung tâm KSBT, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế;
- Các Trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng;
- Các Trường Cao đẳng Y tế, Trung cấp Y tế;
- Các đơn vị có liên quan.

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành; Căn cứ năng lực đào tạo của Trường và quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Y Dược Thái Bình kính báo tới Quý cơ quan kế hoạch tuyển sinh trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ năm 2023, cụ thể như sau:

1. Các chuyên ngành đào tạo

1.1. Tiến sĩ (10 chỉ tiêu)

- | | |
|----------------------------------------------|------------------|
| - Chuyên ngành: Y tế Công cộng (05 chỉ tiêu) | - Mã số: 9720701 |
| - Chuyên ngành: Y học Dự phòng (05 chỉ tiêu) | - Mã số: 9720110 |

1.2. Thạc sĩ (87 chỉ tiêu)

- | | |
|----------------------------------------------|------------------|
| - Chuyên ngành: Dinh dưỡng (10 chỉ tiêu) | - Mã số: 8720401 |
| - Chuyên ngành: Ngoại khoa (10 chỉ tiêu) | - Mã số: 8720104 |
| - Chuyên ngành: Y học Dự phòng (20 chỉ tiêu) | - Mã số: 8720110 |
| - Chuyên ngành: Y tế Công cộng (10 chỉ tiêu) | - Mã số: 8720701 |

2. Tuyển Nghiên cứu sinh

2.1. Hình thức và thời gian đào tạo

- Thí sinh có bằng Thạc sĩ: Học tập trung 3 năm
- Thí sinh chưa có bằng Thạc sĩ: Học tập trung 4 năm

2.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

2.2.1. Phần chung

a) Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan chủ quản đồng ý cho dự tuyển.

b) Có đủ sức khoẻ học tập và nghiên cứu.

2.2.2. Cụ thể

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp.

b) Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

c) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục I (đính kèm) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Nếu thí sinh có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ có trình độ tương đương như trên nhưng không phải là tiếng Anh thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn.

d) Có đề cương nghiên cứu đã được người dự kiến hướng dẫn và Khoa/Bộ môn xác nhận, gồm những nội dung chính: Đề cương đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo Trường Đại học Y Dược Thái Bình; kế hoạch của từng thời kỳ trong thời gian đào tạo; kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết và chuẩn bị của mình trong lĩnh vực dự định nghiên cứu; đề xuất thầy hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của 2 nhà khoa học có chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển dự định nghiên cứu.

2.3. Hình thức và cách thức tuyển sinh

2.3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.3.2. Cách thức xét tuyển

- Thí sinh được phỏng vấn trình độ chuyên môn, thẩm định trình độ ngoại ngữ và bảo vệ bài luận, đề cương trước tiểu ban chuyên môn.

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển thí sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung: kết quả học tập ở trình độ Đại học, Thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận, đề cương nghiên cứu; điểm công trình khoa học (qua các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học, báo cáo khoa học được đăng trong tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế và được xuất bản bởi các nhà xuất bản).

2.4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận cơ quan chủ quản (theo mẫu);

- Lý lịch khoa học (có xác nhận của cơ quan chủ quản);

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);

- Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh thư hoặc thẻ căn cước công dân (có công chứng);

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe;

- Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự;

- Bản sao hợp lệ (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học và bằng điểm. Các văn bằng, đào tạo ở nước ngoài phải được xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bản sao hợp lệ (có công chứng) các bằng và chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;

- Bài luận về dự định nghiên cứu;

- Đề cương nghiên cứu (từ 30-40 trang);

- Thư giới thiệu;

- Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn;

- Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự.

- Bản sao chụp các bài báo hoặc báo cáo khoa học đã công bố (trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo hoặc báo cáo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (Quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);
- 02 ảnh mới chụp, cỡ 4 x 6cm (có ghi họ, tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh); hai phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

3. Thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ

3.1. Hình thức và thời gian đào tạo

3.1.1. Tập trung 18 tháng với chuyên ngành Y tế công cộng (YTCC), Y học dự phòng (YHDP) và Dinh dưỡng;

3.1.2. Tập trung 24 tháng với chuyên ngành Ngoại khoa.

3.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

3.2.1. Phần chung: giống như dự tuyển NCS (phần 2.2.1)

3.2.2. Cụ thể

a) Văn bằng:

- Với chuyên ngành Ngoại khoa: Thí sinh phải có bằng tốt nghiệp ngành Y Đa khoa hoặc Y khoa trở lên.

- Với chuyên ngành Y học dự phòng: Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành phù hợp là các ngành: Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ Đa khoa (BSYK); Thí sinh tốt nghiệp các ngành gần là các ngành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Răng Hàm Mặt (phải học bổ sung kiến thức trước khi thi).

- Với chuyên ngành Y tế công cộng: Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng Cử nhân YTCC; ngành phù hợp Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ Đa khoa (BSYK), Bác sĩ YHCT; Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành: Kinh tế, Xã hội học, Nhân học, Dân số, Sinh học, Môi trường, Kỹ thuật y học đăng ký dự thi Thạc sĩ YTCC phải có chứng chỉ đã học bổ sung kiến thức trước khi dự thi (học 4 môn: Dịch tễ học, Tổ chức quản lý y tế, Hóa sinh, Sinh lý học); Điều dưỡng (học 2 môn: Dịch tễ học, Tổ chức quản lý y tế).

- Với chuyên ngành Dinh dưỡng: Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành phù hợp là các ngành: Bác sĩ Đa khoa (BSYK), Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Cử nhân Y tế công cộng, Cử nhân Điều dưỡng, Cử nhân Kỹ thuật Y tế; Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm, Hóa thực phẩm, Hóa phân tích, Hóa sinh, Vi sinh, Sinh học đăng ký dự thi Thạc sĩ Dinh dưỡng phải có chứng chỉ đã học bổ sung kiến thức trước khi dự thi (học 4 môn: Dịch tễ học, Tổ chức quản lý y tế, Hóa sinh, Sinh lý học); Dược học (học 3 môn: Dịch tễ học, Tổ chức quản lý y tế, Sinh lý học).

b) Thâm niên công tác: thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp hoặc ngành gần có bằng loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp hoặc ngành gần không có bằng loại khá trở lên phải có tối thiểu 12 tháng kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh; thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác phải có tối thiểu 24 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển. Riêng thí sinh dự thi tuyển sinh Thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa phải có ít nhất 12 tháng kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngoại khoa hoặc có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Ngoại khoa.

c) Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Thí sinh đáp ứng yêu cầu này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Phụ lục II).

- Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định (nếu có).

3.3. Môn thi tuyển: Thi 2 môn

- a) Môn Y học cơ sở theo chương trình ở bậc đại học, thi tự luận, thời gian thi 150 phút:
- + Khoa học môi trường đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ chuyên ngành YTCC, YHDP.
 - + Vi sinh đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ chuyên ngành Dinh dưỡng.
 - + Giải phẫu học đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa.
- b) Môn Chuyên ngành theo chương trình ở bậc đại học, thi tự luận, thời gian thi 150 phút:
- + Y tế công cộng đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ Y tế công cộng.
 - + Y học dự phòng đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ Y học dự phòng.
 - + Dinh dưỡng đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ chuyên ngành Dinh dưỡng
 - + Ngoại khoa đối với thí sinh đăng ký dự thi Thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa.

Ghi chú: Trường tổ chức lớp Bổ sung chứng chỉ đủ điều kiện dự thi Thạc sĩ các chuyên ngành cho các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ở mục 3.2.2.

Thời gian nhận hồ sơ: trước ngày 15/7/2023, tại Phòng QLĐT SDH (tầng 3 khu nhà 15 tầng) Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ: số 373, phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3.4. Quy trình xét tuyển và công nhận trúng tuyển

3.4.1. Để được trong diện xét tuyển, thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên (theo thang điểm 10) tất cả các môn dự thi.

3.4.2. Số thí sinh được xét trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo của trường cho từng chuyên ngành và theo tổng số điểm thi từ cao xuống thấp của các môn chuyên ngành, cơ sở.

3.5. Hồ sơ dự thi

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu), đơn phải có xác nhận của cơ quan công tác/địa phương.
 2. Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự hoặc chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh đăng ký thi Thạc sĩ Ngoại.
 3. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc cơ quan cử đi học.
 4. Giấy khai sinh (bản sao công chứng).
 5. Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức hoặc của địa phương hay cơ sở hành nghề tư nhân.
 6. Giấy chứng nhận sức khoẻ của bệnh viện có thẩm quyền.
 7. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có)
 8. Văn bằng: bản sao hợp lệ, có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm.
 9. Ba ảnh cỡ 3 x 4cm mới chụp
 10. Hai phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ của người nhận.
- Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng chứng chỉ sau khi dự thi.

Toàn bộ giấy tờ trên đựng trong một túi hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại và các loại giấy tờ có trong túi. Sau khi trúng tuyển học viên phải có Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Nếu là người ngoài biên chế Nhà nước phải có xác nhận đủ điều kiện đi học của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi đang sinh sống hoặc làm việc.

4. Chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên

- Thương binh, bệnh binh người được hưởng chính sách như thương binh.
- Con liệt sĩ
- Anh hùng Lực lượng Vũ trang, Anh hùng Lao động
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương quy định là khu vực I trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.
- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

4.2. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng 1 lần ưu tiên.

5. Thời gian hướng dẫn ôn tập và thi tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 10/7/2023 đến hết ngày 21/8/2023
- Thời gian tập trung ôn tập tại trường: từ ngày 23/8/2023 đến 10/9/2023.
- Thời gian thi: dự kiến vào 23/9/2023 (lịch cụ thể sẽ thông báo khi học viên đến ôn tập).

6. Lệ phí và kinh phí thi tuyển

Đăng ký dự thi: 100.000đ/hồ sơ, thi Thạc sĩ: 150.000đ/môn thi. Nộp 1 lần khi nộp hồ sơ. Hồ sơ không hợp lệ hoặc thí sinh không dự thi không được hoàn trả lại hồ sơ và lệ phí. Lệ phí ôn tập trình độ Thạc sĩ nộp khi đến ôn thi. Lệ phí xét tuyển NCS sẽ thông báo sau.

7. Mức học phí

Dự kiến học phí học Thạc sĩ YTCC, YHDP, Dinh dưỡng năm học 2023-2024: 38.850.000đ/10 tháng/học viên; Thạc sĩ Ngoại 51.450.000đ/10 tháng/học viên

Dự kiến học phí học Tiến sĩ năm học 2023-2024: 63.825.000đ/10 tháng/NCS.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ với Phòng QLĐT Sau đại học (tầng 3 khu nhà 15 tầng), Trường Đại học Y Dược Thái Bình, số 373, phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Điện thoại: 0227 3838545 (số máy lẻ 342, 343); Fax. 0227 3847509.

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2023 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho các cơ sở y tế trực thuộc để cán bộ có nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết đúng thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- HĐ Trường (để báo cáo);
- BGH để chỉ đạo;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Tên tôi là: Dân tộc Nam (Nữ)

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Năm tốt nghiệp đại học: xếp loại:

Hình thức đào tạo:

Nơi tốt nghiệp đại học:

Số năm công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành: Năm

Nơi tốt nghiệp sau đại học:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại liên hệ: Cơ quan: Di động:

Căn cứ tiêu chuẩn quy định, xét thấy mình có đủ điều kiện dự tuyển, nên tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho tôi dự tuyển Nghiên cứu sinh của Nhà trường.

Chuyên ngành dự thi:

Khi trúng tuyển, tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những quy định của Nhà trường và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Xác nhận của cơ quan, đơn vị

Chữ ký của người làm đơn

(Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

ĐƠN XIN DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Tên tôi là: Dân tộc Nam (Nữ)

Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:

Số Căn cước công dân : Cấp tại.....

Chỗ ở hiện nay:

Năm tốt nghiệp đại học: xếp loại:

Nơi tốt nghiệp đại học:

Hình thức đào tạo:

Số năm công tác trong chuyên ngành dự thi

Cơ quan công tác:

Số điện thoại liên hệ: Cơ quan: Di động:

Căn cứ tiêu chuẩn quy định, xét thấy mình có đủ điều kiện dự thi, nên tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho tôi dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023 của Nhà trường.

Chuyên ngành đăng ký dự thi:

Khi trúng tuyển, tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những quy định của Nhà trường và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Xác nhận của cơ quan, đơn vị

Chữ ký của người làm đơn

(Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Cơ quan:

Chứng nhận Ông/Bà: Nam (Nữ):

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh: Số CCCD:

Chỗ ở hiện nay:

Chức danh chuyên môn:

Hiện đang công tác tại (Ghi rõ khoa, phòng, bệnh viện/trung tâm):

.....

.....

.....

Có thời gian công tác trong chuyên ngành dự thi:

Từ ngày tháng năm đến nay.

....., ngày tháng ... năm 20 ..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ
NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

PHỤ LỤC II

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
 (Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
		Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
3	Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
		Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
4	Tiếng Trung Quốc	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
5	Tiếng Nhật	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2
6	Tiếng Nga			